

Số: 16/2025/QĐST-VDS

C, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nông Thị Tình.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 199/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2025/QĐST-VDS ngày 20 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn Phước T, sinh năm 1983; địa chỉ: đường V, thị trấn G, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn G, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1949; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn G, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn G, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết B, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn G, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Văn Phước H, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn G, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị Lộc C, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1986; địa chỉ: đường E, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn Phước K, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường Y, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Nguyễn Văn Phước T, trình bày: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1949 và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947 là quan hệ vợ chồng, sống chung với nhau từ năm 1967. Trong quá trình chung sống bà N, ông L có 09 người con chung gồm Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm 1970; Nguyễn Thị Tuyết B, sinh năm 1972; Nguyễn Văn Phước H, sinh năm 1974; Nguyễn Thị Lộc C, sinh năm 1980; Nguyễn Văn Phước T, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1986; Nguyễn Văn Phước K, sinh năm 1988; Nguyễn Văn Phước M, sinh năm 1994. Trong các người con chung có ông Nguyễn Văn Phước M bị chậm phát triển tâm thần nặng, không thể tự chăm sóc bản thân, tất cả mọi sinh hoạt cá nhân của ông M đều phải phụ thuộc vào người khác, không có vợ con.

Nay, ông T đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Phước M bị mất năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục về đất đai của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu N. Đồng thời, tuyên bố ông T là người đại diện giám hộ hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Phước M theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu N: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu N chung sống với nhau từ năm 1967 đến nay. Quá trình chung sống ông bà có 09 người con chung là Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm 1970; Nguyễn Thị Tuyết B, sinh năm 1972; Nguyễn Văn Phước H, sinh năm 1974; Nguyễn Thị Lộc C, sinh năm 1980; Nguyễn Văn Phước T, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1986; Nguyễn Văn Phước K, sinh năm 1988; Nguyễn Văn Phước M, sinh năm 1994. Trong các con thì có ông Nguyễn Văn Phước M bị khuyết tật, tâm thần nặng từ nhỏ và không tự chăm sóc cho bản thân được, không có vợ con. Nay, ông T đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Phước M bị mất năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục liên quan đến đất đai của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu N thì ông bà đồng ý. Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu N đồng ý để ông T là người đại diện giám hộ hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Phước M theo quy định của pháp luật.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy A, bà Nguyễn Thị Tuyết B, ông Nguyễn Văn Phước H, bà Nguyễn Thị Lộc C, bà Nguyễn Thị Minh D, bà Nguyễn Thị Thúy P, ông Nguyễn Văn Phước K: Bà A, bà B, ông H, bà C, bà D, bà P, ông K là con của bà N, ông L; anh, chị của ông Nguyễn Văn Phước M. Ông Nguyễn Văn Phước M bị khuyết tật, tâm thần nặng từ nhỏ và không tự chăm sóc cho bản thân được, không có vợ con. Nay, ông T đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Phước M bị mất năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục liên quan đến đất đai của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu N thì các ông bà đồng ý. Bà A, bà B, ông H, bà C, bà D, bà P, ông K đồng ý để ông T là người đại diện giám hộ hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Phước M theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp thì Thẩm phán, Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Yêu cầu của ông T về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn Phước M mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ. Đề nghị Tòa án áp chấp nhận yêu cầu của ông T về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn Phước M mất năng lực hành vi dân sự và ông T là người đại diện giám hộ theo pháp luật cho ông Nguyễn Văn Phước M.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn Phước T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Phước M mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”. Nơi cư trú của ông Nguyễn Văn Phước M là Khu phố V, thị trấn G, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T, ông L, bà N, bà A, bà B, ông H, bà C, bà D, bà P, ông K vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn Phước T yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn Phước M mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông T là người đại diện, giám hộ hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Phước M.

[3] Ông Nguyễn Văn Phước T là anh của ông Nguyễn Văn Phước M, có cha mẹ là bà Nguyễn Thị Thu N và ông Nguyễn Văn L.

Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Nguyễn Văn L là quan hệ vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 1967. Trong quá trình chung sống vợ chồng ông L, bà N có 09 người con chung gồm: Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm 1970; Nguyễn Thị Tuyết B, sinh năm 1972; Nguyễn Văn Phước H, sinh năm 1974; Nguyễn Thị Lộc C, sinh năm 1980; Nguyễn Văn Phước T, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1986; Nguyễn Văn Phước K, sinh năm 1988; Nguyễn Văn Phước M, sinh năm 1994. Trong các người con chung có ông Nguyễn Văn Phước M bị chậm phát triển, tâm thần nặng. Ông T đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Phước M mất năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục về quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu N, do ông L và bà N đã lớn tuổi; ông L, bà N, bà A, bà B, ông H, bà C, bà D, bà P, ông K cũng đồng ý với yêu cầu này.

Ngày 19-5-2025, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 04/2025/QĐ-TCGD để trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với ông Nguyễn Văn Phước M.

Ngày 23-5-2025, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 3931/KLGD, kết luận: Về y học, ông Nguyễn Văn Phước M bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/Hội chứng Down (F72/Q90-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, ông Nguyễn Văn Phước M mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ông T yêu cầu Toà án tuyên bố ông Nguyễn Văn Phước M mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ pháp luật, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên căn cứ khoản 1, Điều 22 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này.

[4] Ông Nguyễn Văn Phước M và ông Nguyễn Văn Phước T là con của bà Nguyễn Thị Thu N và ông Nguyễn Văn L. Ông L, bà N vẫn còn sống, tuy nhiên ông bà đồng ý để cho ông Nguyễn Văn Phước T là anh trai của ông Nguyễn Văn Phước M làm người đại diện giám hộ theo pháp luật cho ông Nguyễn Văn Phước M. Những người con khác của ông L, bà N là bà A, bà B, ông H, bà C, bà D, bà P, ông K đồng ý để ông T làm người đại diện giám hộ hợp pháp của ông Nguyễn Văn Phước M; ông M không có vợ, con. Căn cứ quy Điều 46, Điều 48 của Bộ luật dân sự để ông Nguyễn Văn Phước T là người giám hộ của ông Nguyễn Văn Phước M.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn Phước T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm; số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà ông Nguyễn Văn Phước T đã nộp

theo biên lai thu số 0000692 ngày 18-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông T đã nộp đủ án phí.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên họp về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết việc dân sự là có cơ sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 372, 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 46 và Điều 48 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Phước T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Nguyễn Văn Phước M.

Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn Phước M, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố V, thị trấn G, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Nguyễn Văn Phước T là người giám hộ của người mất năng lực hành vi dân sự ông Nguyễn Văn Phước M.

2. Lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Phước T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm; số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà ông Nguyễn Văn Phước T đã nộp theo biên lai thu số 0000692 ngày 18-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông T đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giải quyết lại theo trình tự phúc thẩm. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định (ngày 25-6-2025).

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.C;
- Chi cục THA DS H.C;
- UBND thị trấn G;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nông Thị Tình